

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27/25	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	27	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	3. 121,9	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1138,7	
VI	Tổng diện tích các phòng	2214	
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	
2	Diện tích thư viện (m ²)	50	
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>	0	
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	0	
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	50	
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	50	
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	24	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>	45	
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	24	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	<i>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định</i>		
1.1	Khối lớp 1	05	

1.2	Khối lớp 2	0	
1.3	Khối lớp 3	0	
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	0	
2	Tổng số thiết bị còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	05	
2.3	Khối lớp 3	05	
2.4	Khối lớp 4	05	
2.5	Khối lớp 5	05	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	10	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	04	
5	Đàn	02	
6	Máy chiếu	21	
7	Máy tính xách tay	40	
8	Máy tính phòng tin học	08	
9	Máy tính bàn các phòng làm việc	06	
	Nội dung	Số lượng(m ²)	
X	Nhà bếp		
XI	Nhà ăn		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	25 phòng	922
XIII	Khu nội trú		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho học sinh
		Chung	Chung Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	02
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Uông Bí, ngày 03 tháng 9 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Kim Cúc

